

RỒI Hồn khí đất Việt NƯỚC

Dựa trên tác phẩm **Marionnettes sur eau**
du Vietnam 1991 viết bởi GS. Trần Văn Khê





Ai có thể hình dung rằng, có một loại hình nghệ thuật sân khấu lớn được thể hiện trong suốt hơn một ngàn năm tại một nơi nào đó mà thế giới lại không hề biết đến? Sau khi được khám phá, múa rối nước đã được xếp vào hàng thể loại quan trọng nhất của sân khấu múa rối...Vậy là một thành phần của di sản văn hóa nhân loại đã được cứu vãn để không bị biến mất.

CHERIF KHAZNADAR

Chủ tịch House of World Cultures

NGUỒN GỐC CỦA NHỮNG CON RỐI

12-21

1



MỤC LỤC



26-27

TÍCH TRÒ CÁC NHÂN VẬT

3

ĐỘC ĐÁO
RỒI NƯỚC

32-59



64-67



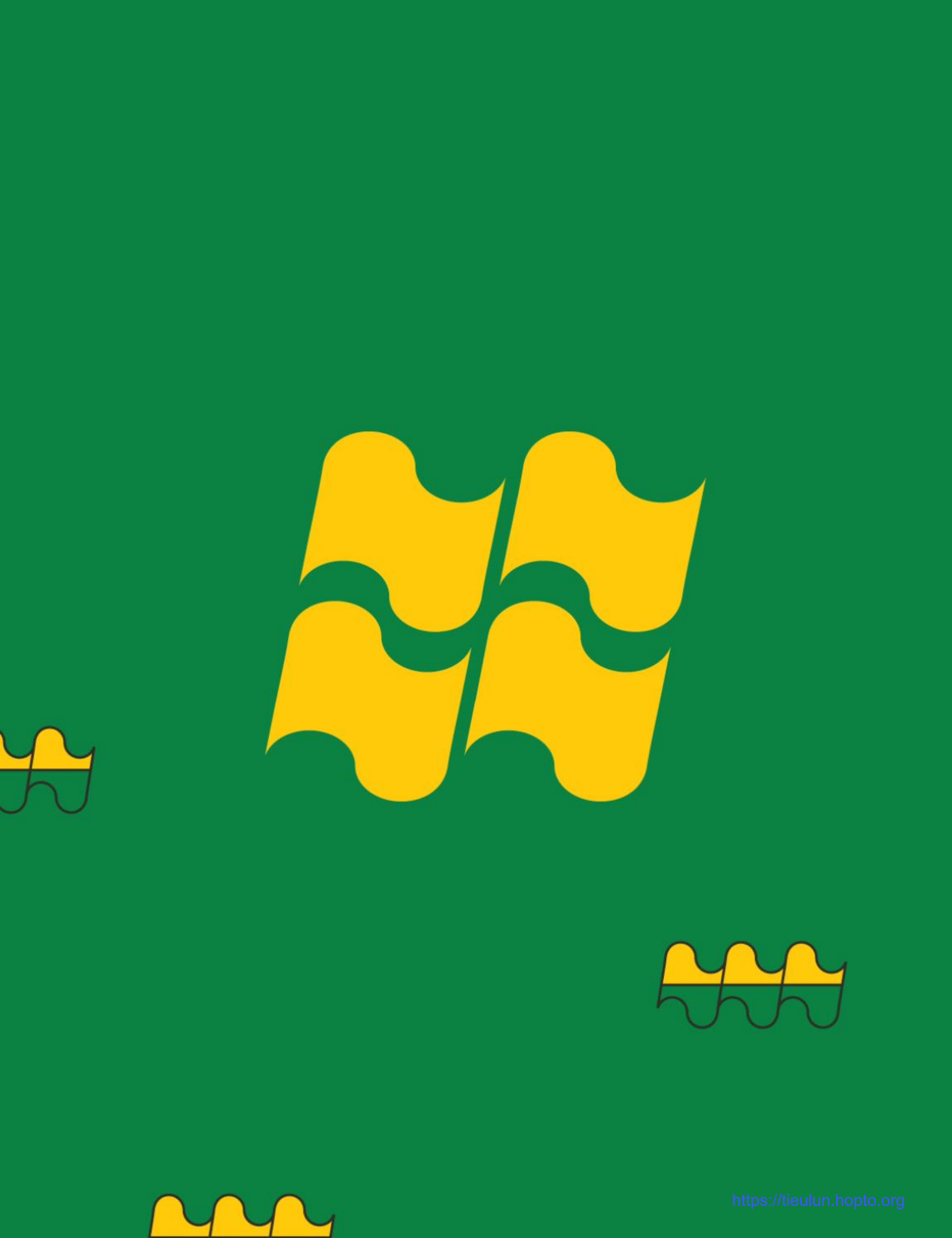
BÍ MẬT
NGHỀ RỒI



1

12-21

NGUỒN GỐC CỦA NHỮNG CON RỐI







THẾ GIỚI VÀ NHỮNG CON RỐI ■

Múa rối là một loại hình nghệ thuật cổ xưa, có nguồn gốc từ khoảng 4000 năm trước CN. Đây đó trên thế giới, tính đến nay, đã có hơn 20 loại rối khác nhau. Tùy theo mục đích và hình thức biểu diễn, nghệ thuật múa rối có thể chia làm 3 loại chính:

Điều khiển từ dưới lên trên:

•Rối tay: gồm một cái đầu bằng gỗ, thân bằng giấy hoặc vải. Con rối hoạt động nhờ vào những ngón tay và bàn tay của người điều khiển.

VD: Burattino của Ý, Guinol của Pháp.

•Rối que: hai bàn tay của con rối gắn vào que thép, người điều khiển sử dụng que này để làm cho con rối cử động.

VD: Wayang Golek của Indonesia, Rối bóng của TQ.

Điều khiển từ trên xuống dưới:

Rối dây: bộ máy điều khiển gồm một bàn máy có các dây dài nối xuống các bộ phận cần phải cử động của con rối như: đầu, tay, chân lưng.

VD: Fantocini của Pháp, Kathaputali của Rajassthan, Ấn Độ.

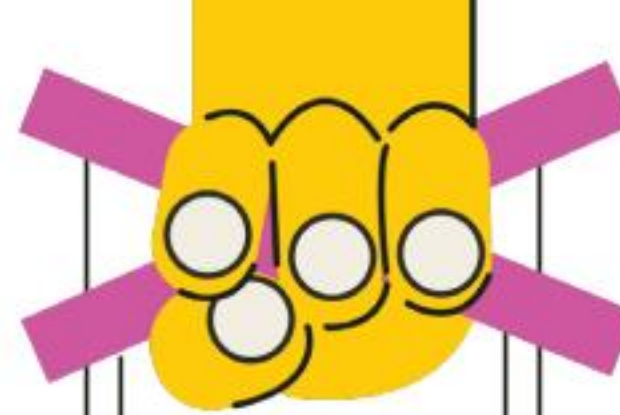
Điều khiển từ sau ra trước hay điều khiển ngang:

Rối Nhật Bản (Bunraku): có kích thước rất lớn (từ 0,8m đến 1,3m), do vậy mà để điều khiển con rối cần đến 3 người: 1 người lo động tác đầu (kể cả mắt, miệng) và tay phải; 1 người lo tay trái; 1 người lo điều khiển hai chân (cẳng chân và bàn chân).

Thế nhưng chỉ duy nhất ở Việt Nam tồn tại một loại hình nghệ thuật rất riêng biệt và độc đáo mang tên “Rối Nước”.

国立劇場

第二十九回 文楽公演 平成二十四年五月



02



- 01: Rối Bunraku của Nhật Bản
02: Rối dây Burattino của Ý
03: Rối que Wayang Golek của Indonesia

03



NGUỒN GỐC BÍ ẨN CỦA RỐI NƯỚC

Rối Nước là một loại hình nghệ thuật sân khấu dân gian cổ truyền, xuất hiện cách đây hơn 1000 năm. Khi nền văn hóa lúa nước được hình thành, Rối Nước trở thành một phần không thể thiếu, người ta xem nó như linh hồn của ruộng đồng đất Việt.

Dưới triều Lý (1009-1225), nghệ thuật Đại Việt bước vào thời kỳ thăng hoa, nổi bật ở cả 3 lĩnh vực như: kiến trúc, điêu khắc và âm nhạc. Đỉnh cao trong giai đoạn này phải kể đến bộ “**An Nam tứ đại khí**” – quốc bảo của vương triều nhà Lý, bao gồm: Tượng Phật chùa Quỳnh Lâm (Quảng Ninh), tháp Báo Thiên ở Thăng Long (Hà Nội), chuông Quy Điền ở chùa Diên Hựu (chùa Một Cột - Hà Nội) và vạc Phổ Minh ở chùa Phổ Minh (Nam Định).

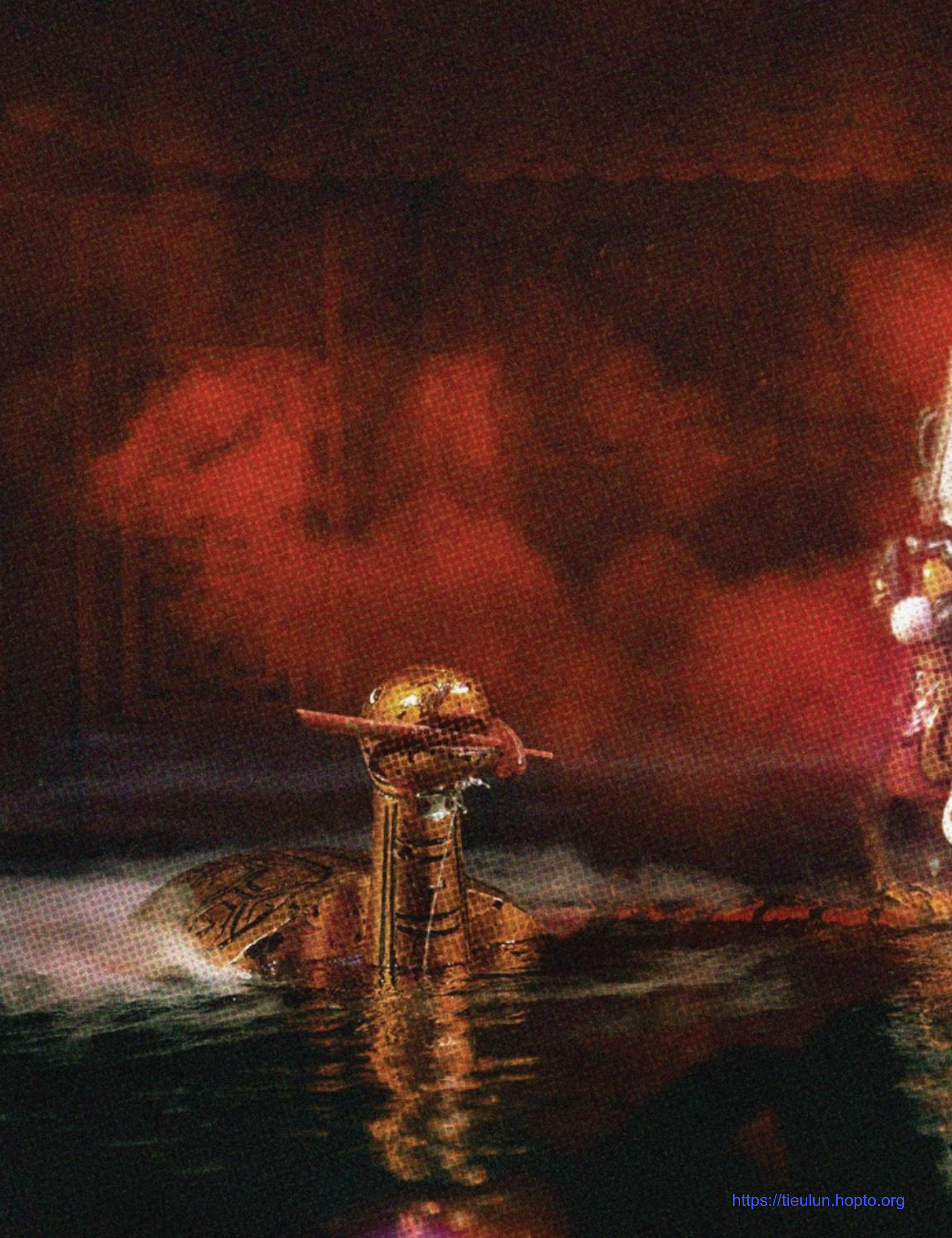
Hơn thế nữa, sự xuất hiện của một thứ nghệ thuật sân khấu kì lạ ngay trong lễ mừng thọ Vua đã gây xôn xao khắp chốn cung đình.



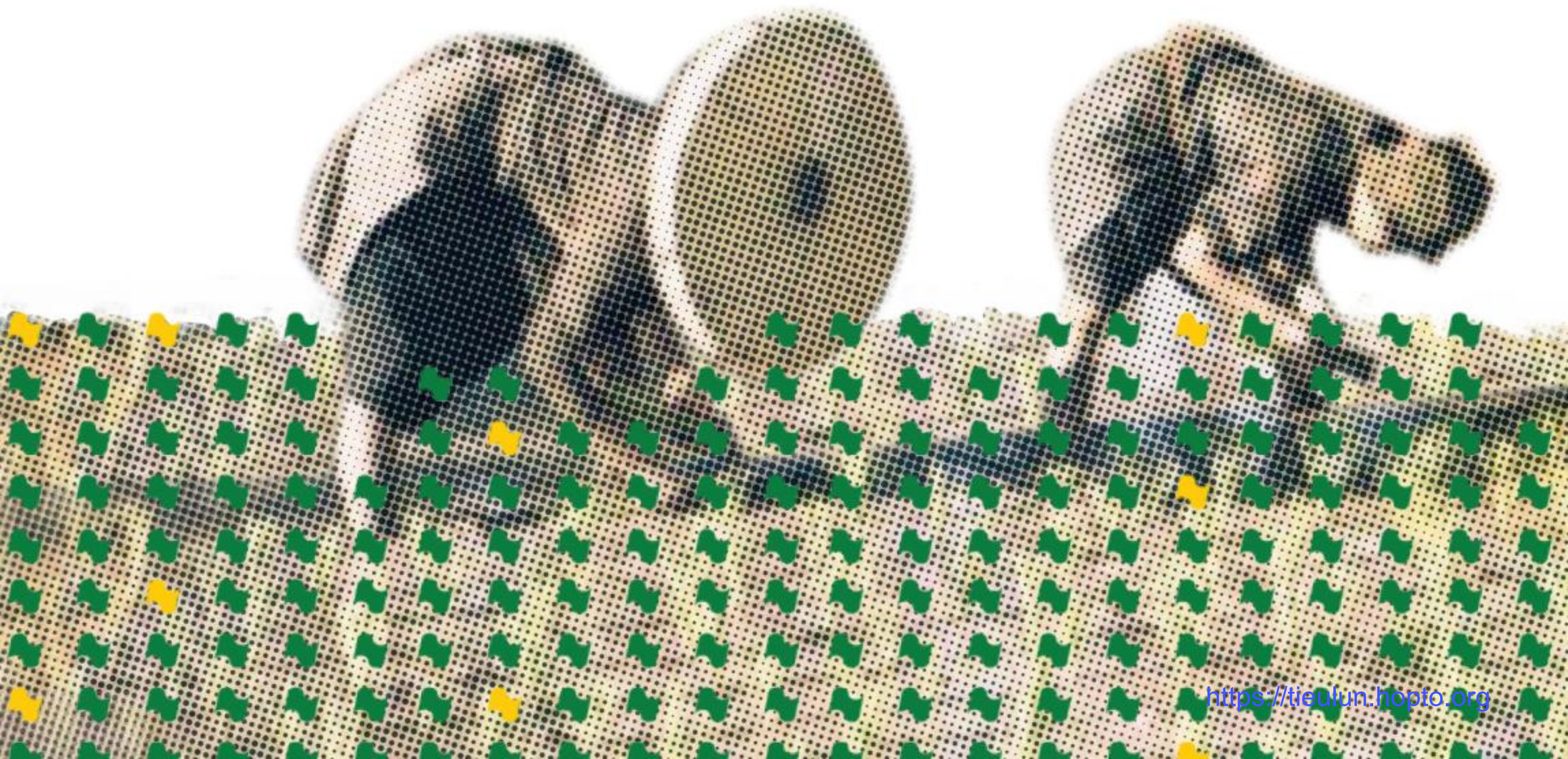


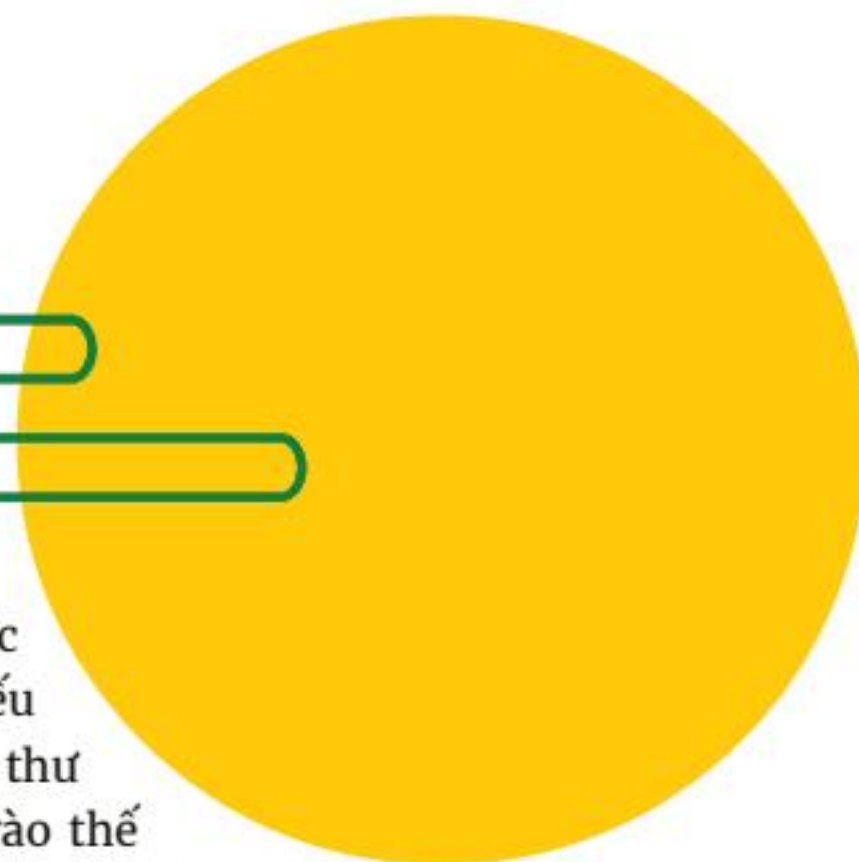
**Lòng sông cuộn trôi
dậy sóng. Rùa vàng lớn
nổi lên, lưng đội ba quả
núi hướng về phía nhà
vua mà chiêm ngưỡng
mũ miện.**

Người ta gọi chúng là những con “Rối Nước”.



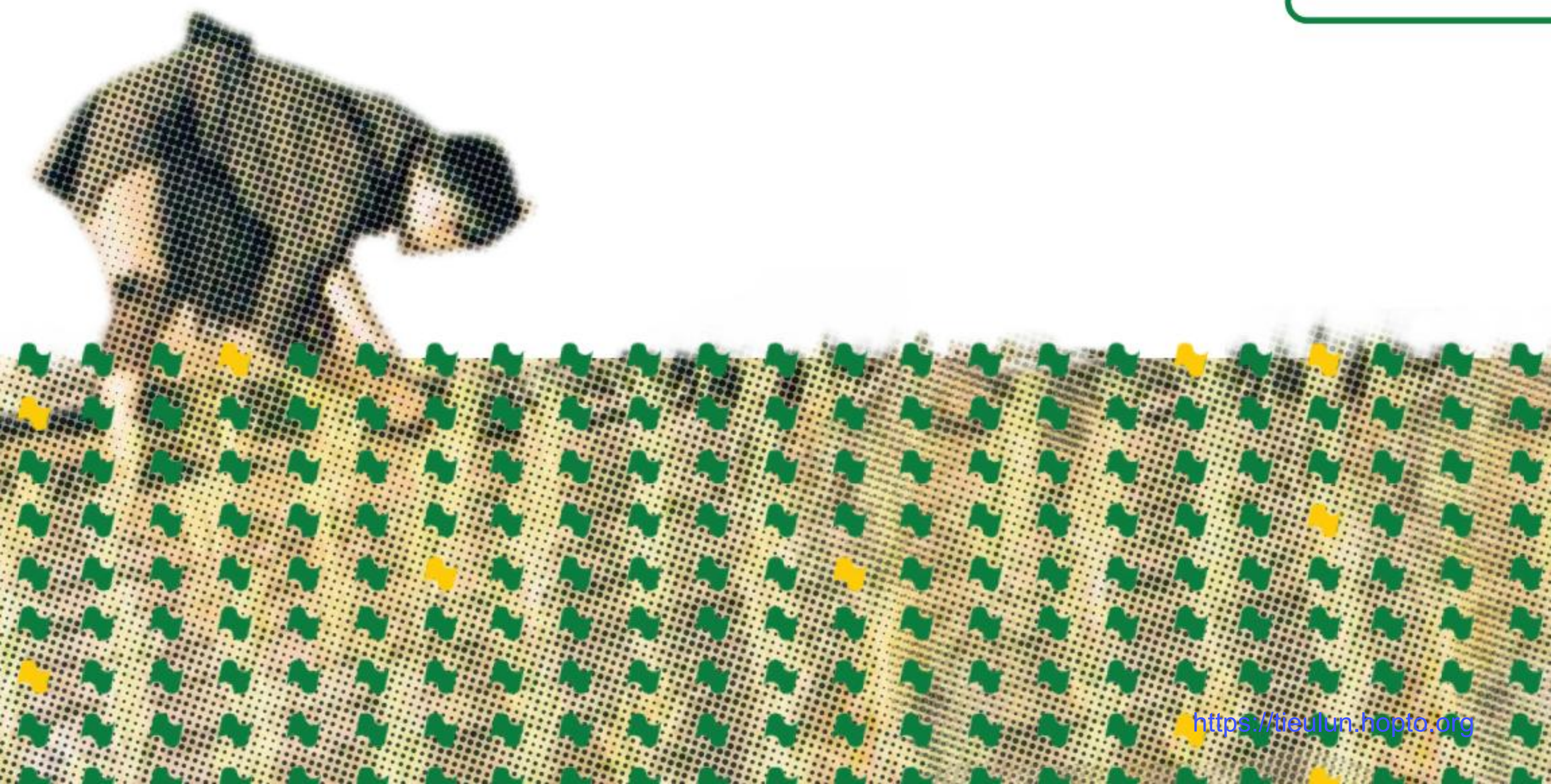






Nguồn gốc thực sự của Rối Nước cho đến nay mãi là một ẩn số. Nếu dựa trên các ghi chép từ những thư tịch cổ, Rối Nước có thể ra đời vào thế kỉ thứ X và được sáng tạo bởi nông dân vùng châu thổ sông Hồng.

Quá khứ của môn nghệ thuật sáng giá này xuất phát điểm là một trò chơi tiêu khiển đầy ngẫu hứng của người nông dân trong những ngày nông nhàn. Bằng những sự sáng tạo và trí tưởng tượng độc đáo của họ, Rối Nước đã được “nuôi lớn” lên từng ngày qua những tích trò thú vị.



Khắp chốn dân gian còn lưu truyền huyền tích về một vị thiền sư tên là **Từ Đạo Hạnh** - người được xem là Thủy tổ nghề rối ở Việt Nam sau này.

Chuyện kể rằng, vào năm 1112, xuất hiện một vị thiền sư họ Từ, người hương Yên Lãng. Là người rất uyên thâm về nho, y, lý, số nên Từ Đạo Hạnh thường hay làm thuốc chữa bệnh, cứu người nên người dân trong làng lấy làm quý mến. Hơn thế nữa, ông đặc biệt rất thích múa, hát, ngâm thơ. Huyền tích kể rằng, trên đường đi giảng đạo qua đất làng Ra, thấy cảnh trí vui tươi, người dân cởi mở, yêu hát ca, ngay cả thành hoàng làng cũng có biệt hiệu là **Đào Khanh Tiếu** (chữ “Tiếu” trong tiếng Nôm có nghĩa là “cười”) nên ông đã dạy cho dân diễn trò múa rối nước và hát chèo.

Sau khi vị thiền sư qua đời, để ghi nhớ công lao, dân làng đã tôn ông lên làm **Thủy tổ nghề rối nước Việt Nam**





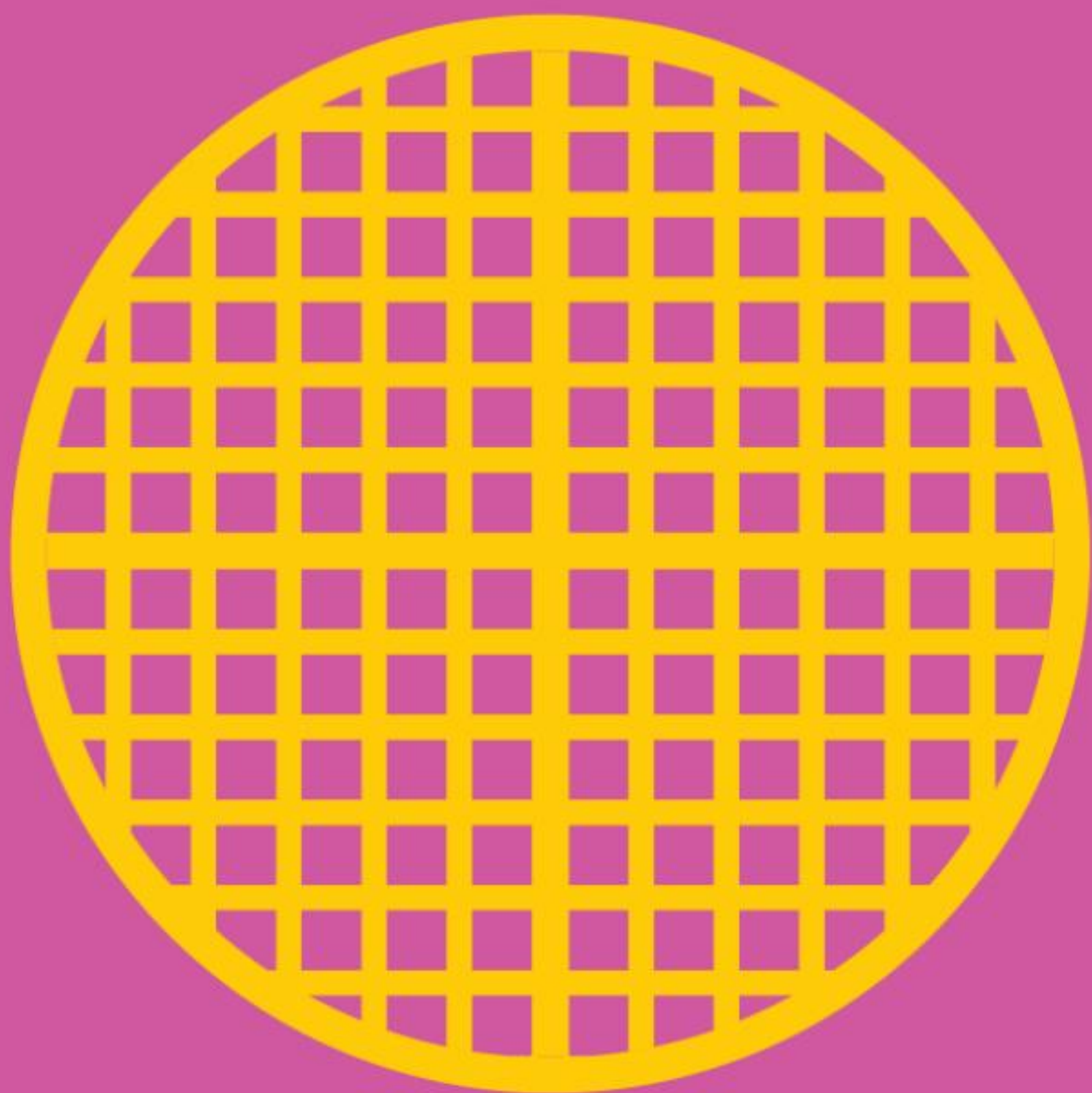
THỜI GIAN BIỂU DIỄN RỐI NƯỚC

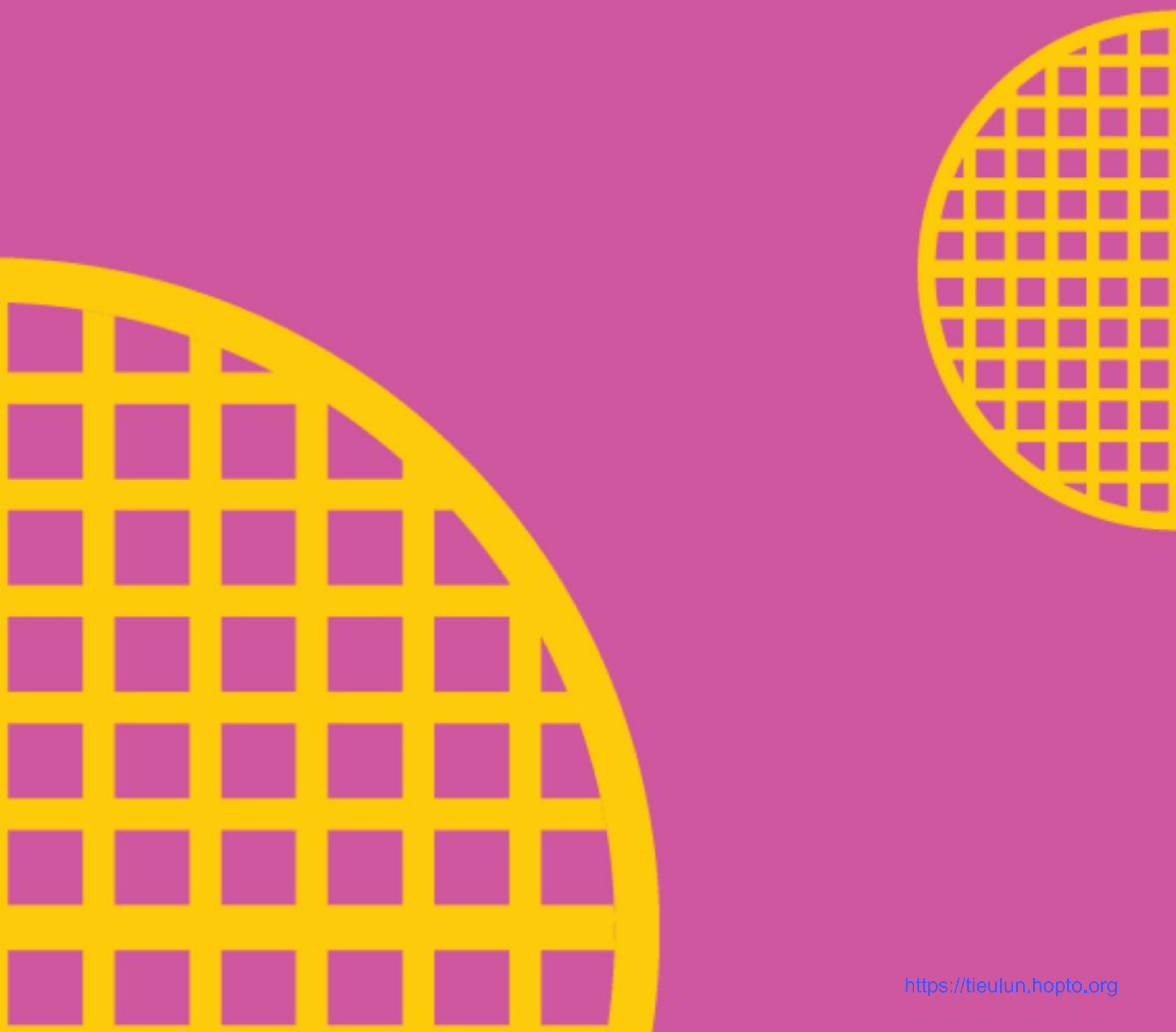
Tinh thần mà Rối Nước mang đến là ở sự sôi động và huyền ảo. Chính vì vậy, vào mỗi dịp hội hè đình đám ở các làng quê, người ta thường chọn biểu diễn múa Rối Nước. Ở vùng phúc địa Sài Sơn, Rối Nước được xem là tiết mục quan trọng nhất trong lễ hội chùa Thầy, được tổ chức vào ngày 07/03 hàng năm. Đây cũng được xem là ngày giỗ Tổ nghề múa Rối Nước.

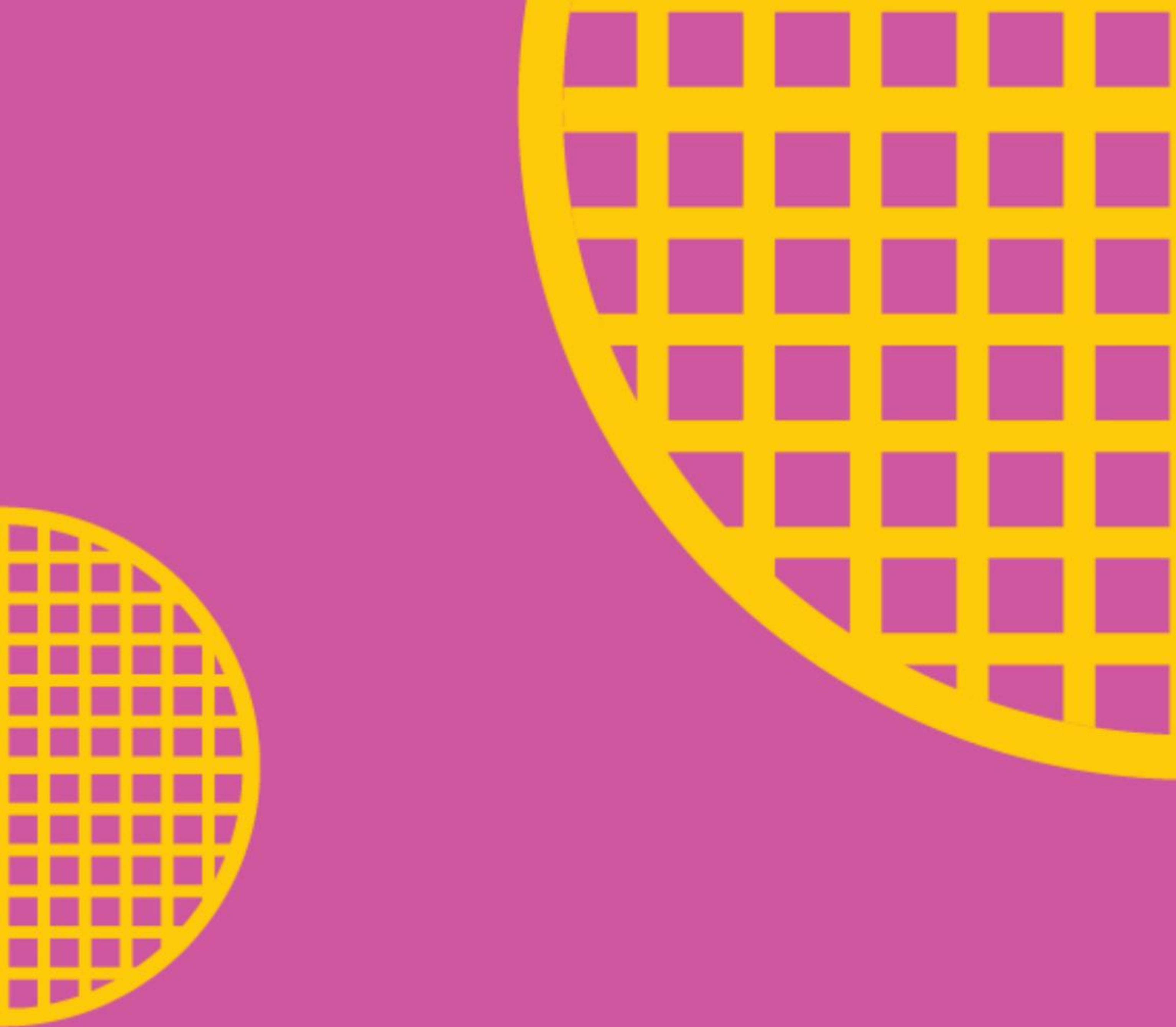


26-27

TÍCH TRÒ CÁC NHÂN VẬT





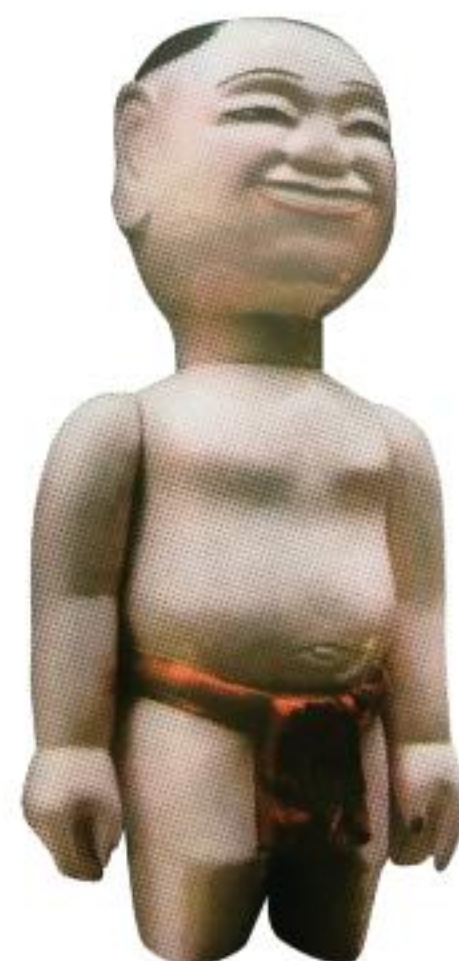


Trong kho tàng Rối Nước có đến hơn 250 tích trò độc đáo với nội dung dựa trên: sự tích dân gian, cảnh sinh hoạt và lao động của người nông dân khi xưa (như chăn vịt, cấy lúa, quay tơ, rước trạng về làng,...); những huyền tích, câu chuyện thần thoại và tâm linh huyền bí (như vở tiên rồng, trả gương, rước kiệu, rỗi tượng...).

Thể theo từng nội dung, các nhân vật trong rối nước được chia làm 5 loại tiêu biểu.

RỐI TIÊN

Rối Tiên là những con rối với vẻ ngoài lộng lẫy, huyền ảo và sắc sảo nhất. Rối Tiên chính là sự sáng tạo từ trí tưởng tượng của người dân về một cuộc sống thanh bình và niềm tin vào những điều tốt đẹp ở đời thường.



RỐI MỞ MÀN

Chú Tễu là nhân vật thường được xuất hiện để mở đầu cho các tiết mục. Tễu được xem là linh hồn của Rối Nước. Bằng sự dí dóm và thông minh, thông qua những câu thoại bông đùa, Tễu thường nhún nhủ điều hay lẽ phải, bình phẩm và chỉ trích những bất ổn trong xã hội.

RỐI TỪ LINH



Long (hay còn gọi là rồng) tượng trưng cho quyền uy tuyệt đối của các đấng Thiên Tử, là thần bảo hộ của đất nước, là biểu tượng cho trí tuệ và sức mạnh.



RỐI NÔNG NGƯ



Là những con rối lấy cảm hứng từ hình ảnh cư dân trong làng với mong muốn được tái hiện lại cảnh lao động của chính mình cũng như gửi gắm vào đó là những mơ ước về một cuộc sống ấm no, đủ đầy.



Các con rối thú như: cá, vịt, hổ, trâu....là những con vật gắn bó sâu sắc với đời sống của người dân. Trong đó, rối **Con Trâu** lại xuất hiện trong hầu hết các vở diễn bởi người ta coi nó như một biểu tượng của sự hiền lành, chăm chỉ, tình nghĩa và thủy chung.

RỐI THÚ



RỐI TỪ LINH

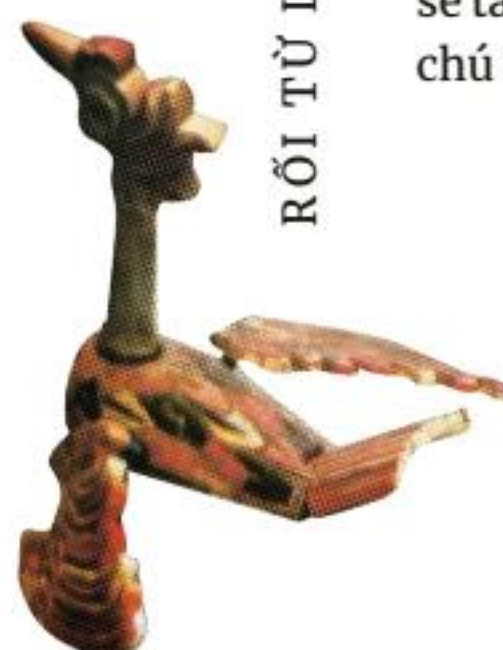
Lân theo tín ngưỡng dân gian là một linh vật báo hiệu điềm lành, là biểu tượng cho sự nguy nga tráng lệ, sự trường thọ, thái bình và niềm hạnh phúc lớn lao



Quy (Rùa) là biểu trưng cho trí tuệ, sự trường tồn và bất diệt theo thời gian.

Phụng là hình tượng của thánh nhân, của hạnh phúc và đặc biệt là sự trường sinh bất diệt. Từ trong đám tro tàn, nó sẽ tái sinh dưới hình dạng một chú chim non.

RỐI TỪ LINH



3

**ĐỘC ĐÁO
RỒI NƯỚC**







THỨ NHẤT CON RỐI



PHAN THAN

Là toàn bộ phần cơ thể nổi trên mặt nước.



PHAN DE

Là phần tiếp liền với phần thân nhưng chìm dưới mặt nước. Phần đế có vai trò như tấm phao giúp con rối đứng được khi diễn trò trên mặt nước. Mặt khác, phần đế còn là nơi lắp máy điều khiển, giúp cho con rối cử động linh hoạt.

CẦU TẠO CON RỐI

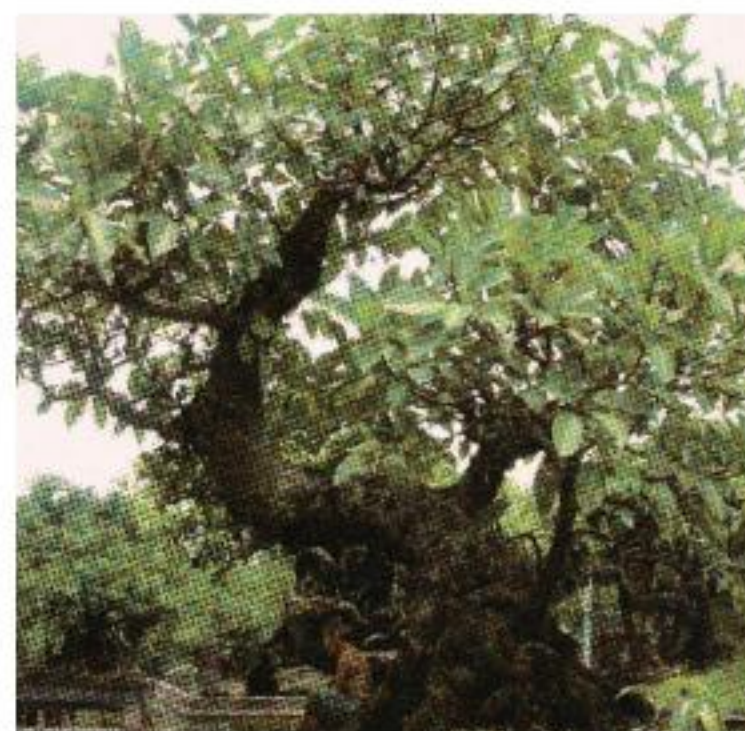
Để cho ra đời một con rối với hình dáng hoàn hảo nhất, phục vụ cho từng trò diễn là cả một quá trình tỉ mỉ và vô cùng kì công. Nếu quan sát kĩ sẽ nhận ra mỗi con rối đều có chung một cấu trúc cơ thể với hai phần chính là **phần thân và phần đế**

CÁCH LÀM CON RỐI ■

Để con rối trở nên sống động trên sân khấu cần phải trải qua một quy trình hết sức công phu với tổng thời gian và các bước thực hiện nghiêm ngặt.

NGÀY	BƯỚC
3	6

Tổng số ngày và các bước thực hiện để tạo tác một con rối



Cây sung hay ưu đàm thụ hoặc tụ quả dong là loại thân cây gỗ lớn, mọc nhanh, thuộc họ Dâu tằm (Moraceae). Cây mọc hoang dại ở những nơi đất ẩm bìa rừng, nhiều nhất là ven các bờ nước ao, hồ, sông, suối.

Chất gỗ sung rất dai thớ, bề mặt gỗ chắc, mịn với các đường vân gỗ chạy ziczac nên thường được sử dụng trong chạm khắc gỗ và đặc biệt là tạo tạc Rối Nước.



/ Bước 1

CHỌN GỖ

Từ xưa đến nay loại gỗ hay được dùng để làm Rối Nước là loại gỗ từ cây sung. Không giống như các con rối cạn, do Rối Nước biểu diễn trong môi trường nước nên chất liệu cần phải nhẹ, nổi được và ít thấm nước.

Gỗ sung dùng làm rối thì không được chọn loại quá non vì sẽ dễ bị mục mà gỗ già quá thì sẽ nặng.

Sau đó, người nghệ nhân sẽ tiến hành ngâm gỗ từ 2-3 tháng và vớt lên để khô trước khi tiến hành đục đẽo, tạo hình cho chúng.



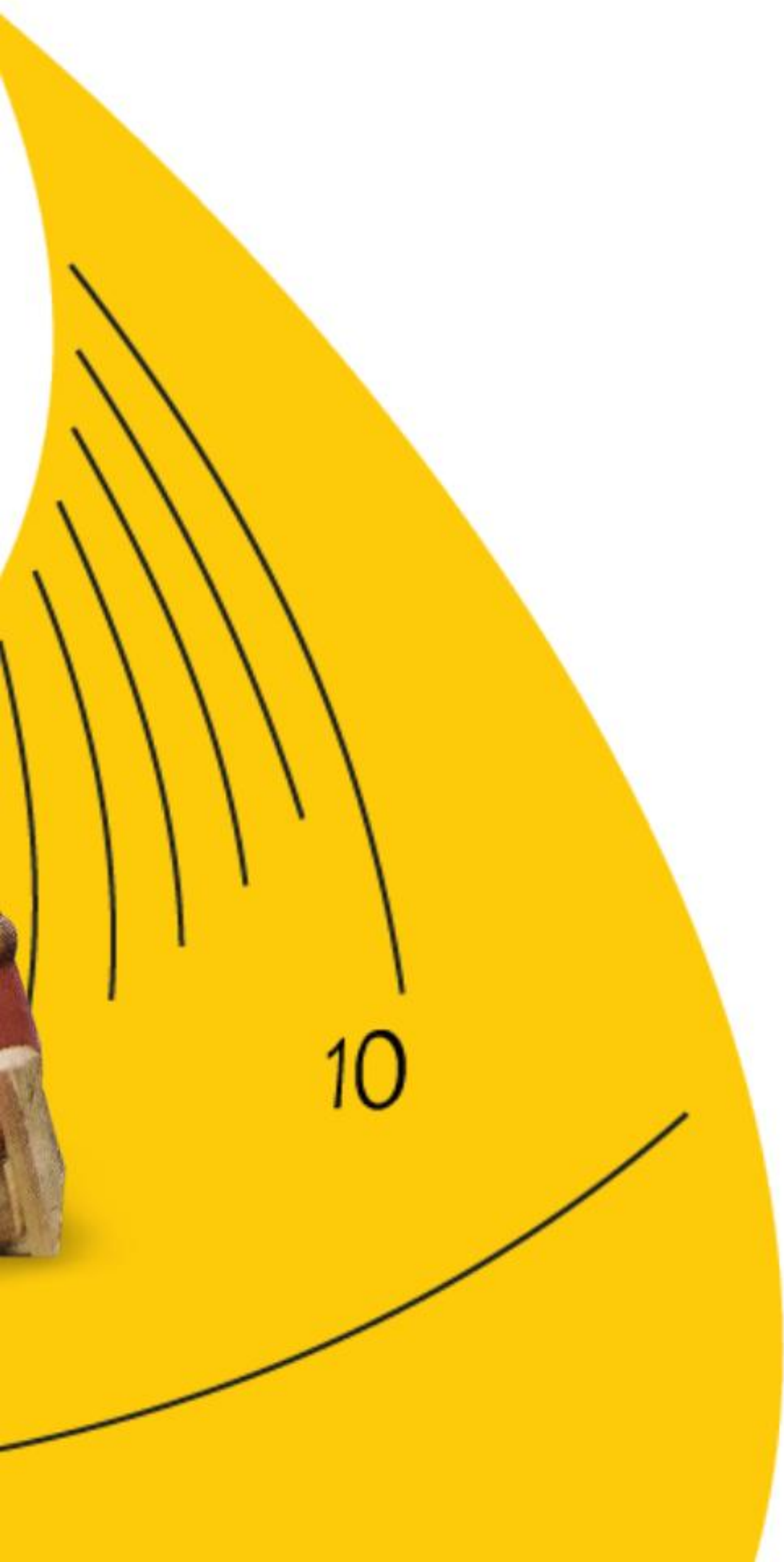


/ Bước 2

ĐO & CẮT

Thông thường chiều dài con rối sẽ được chia thành bốn phần đều nhau bởi theo kinh nghiệm dân gian, kích thước con rối luôn là “**một đầu ba thân**”, nghĩa là phần chân sẽ có độ cao gấp ba lần kích thước phần đầu. Ngoài ra, tùy thuộc vào từng quân rối cụ thể sẽ có thêm những tỉ lệ riêng biệt

Tiếp đến, người nghệ nhân tiến hành phác họa bằng phấn để xác định chi tiết các bộ phận của con rối trước khi tiến hành đục đẽo.







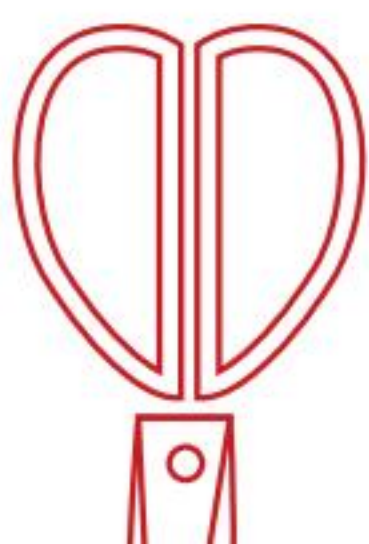
/ Bước 3

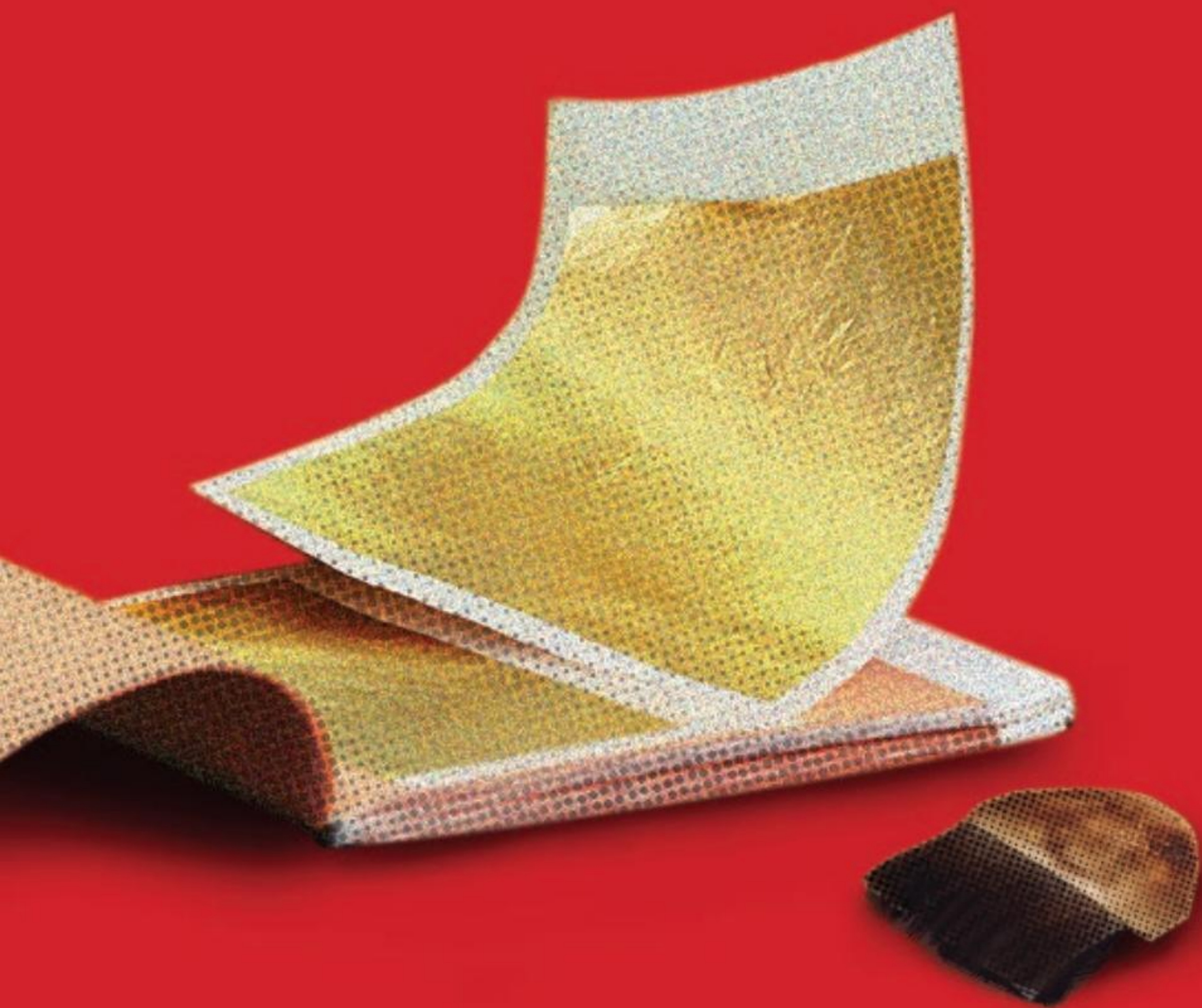
ĐIÊU KHẮC

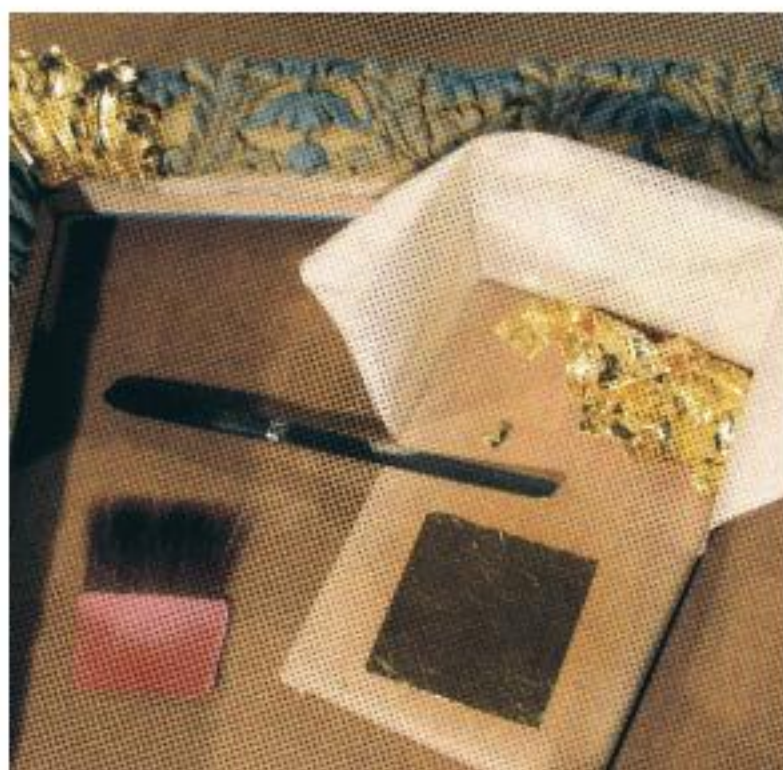
Mọi thao tác đều được thực hiện thủ công với các dụng cụ khác nhau.

- **Đục phá:** người nghệ nhân tiến hành bặt những miếng gỗ lớn để tạo hình dáng thô cho chúng
- **Điêu khắc:** đây là một trong những bước quan trọng nhất khi chế tác. Qua hoạt động này hình dung về diện mạo và tính cách của con rối cũng từ đó mà cụ thể hơn.

Cùng được tạo hình dựa trên những nguyên tắc cơ bản nhưng con rối ở mỗi phương, mỗi vùng lại có những sự phá cách khác nhau, tạo nên sự đa dạng và dấu ấn địa phương cho từng vùng.







Sơn son thếp vàng là một nghề cổ được lưu truyền hàng nghìn năm trên thế giới và được ứng dụng rất nhiều trong giới hoàng tộc hay không gian thờ trong các tín ngưỡng tôn giáo.

Ở nước ta, sơn son thếp vàng phát triển rực rỡ từ triều đại thời Lê, Nguyễn vào khoảng cuối thế kỷ XVII – đầu thế kỷ XX. Cho đến nay, nghề này vẫn được lưu truyền và trở thành một nét đặc trưng của Việt Nam.



/ Bước 4

SƠN SON THẾP VÀNG

Cùng với kỹ thuật điêu khắc, sơn son thếp vàng là một trong những khâu quan trọng để tạo nên một sản phẩm hoàn chỉnh.

Quy trình sơn son thếp vàng diễn ra độc lập theo trình tự từ sơn son đến thếp vàng.

SON SON

Sau khi hoàn thành phần chạm khắc, con rối sẽ được đem đi chà nhám toàn thân để làm mịn bề mặt.

Tiếp đến, người nghệ nhân sẽ tiến hành sơn son cho con rối bằng việc “gắn sơn” với lớp sơn lót và sơn phủ.



Đánh nhãn

Cứ qua mỗi lớp sơn, người nghệ nhân sẽ dùng một viên đá màu để đánh nhãn và giúp làm phẳng bề mặt con rối.

THEP VÀNG

Làm vóc

Để chuẩn bị cho việc thếp vàng, người nghệ nhân sẽ tiến hành làm vóc cho con rối bằng cách quét lên toàn bộ bề mặt cơ thể chúng với một hỗn hợp sơn đen tuyền được làm từ sơn ta hoà cùng đất sét.

Chờ sơn khô, người nghệ nhân sẽ tiếp tục quét thêm lớp nữa. Quá trình này được lặp lại tối thiểu 3 lần để đảm bảo sơn ta bám màu tốt và chắc trên bề mặt con rối.

Dát vàng

Lần này, trong lúc lớp sơn cuối còn chưa khô, người nghệ nhân sẽ dát những lá vàng quỳ lên thân của con rối và quét thêm lớp sơn phủ cuối trước khi tiến hành tô màu cho các chi tiết khác.



Sơn ta là một loại sơn được lấy từ nhựa cây sơn, trồng chủ yếu ở vùng Trung du Bắc Bộ, nhiều nhất ở tỉnh Phú Thọ. Theo những nghệ nhân, sơn ta tuy cứng nhưng lại có độ dẻo hoà hợp với cốt gỗ, không bị mối mọt, thấm nước hay bong tróc, là một lớp phủ bóng hoàn hảo giúp màu sắc trở nên rực rỡ và bền màu.

Tất cả các nguyên liệu sử dụng trong suốt quá trình tạo tác con rối đều hoàn toàn từ thiên nhiên, từ khâu chọn gỗ cho đến màu sắc dùng để trang trí.



/ Bước 5

TÔ MÀU

Các gam màu được dùng cho phục trang Rối Nước thường là những màu sẫm, lấy cảm hứng từ chính trang phục của những người nông dân như: đỏ thẫm, đen, tím thẫm, da cam, nâu đậm và những màu sắc rực rỡ của tầng lớp hoàng gia như vàng và đỏ tươi.



/ Bước 6

LẮP MÁY ĐIỀU KHIỂN

Máy là bộ phận chính kết nối các phần, giúp người nghệ sĩ có thể chủ động điều khiển con rối thực hiện các động tác thật linh hoạt.

Máy điều khiển Rối Nước có thể chia thành hai loại, bao gồm: **máy dây** và **máy sào**. Cả hai loại máy đều có nhiệm vụ giúp con rối di chuyển và thực hiện các động tác biểu diễn



Máy dây:

- Máy dây phải đóng cọc, căng dây và gài máy trước biểu diễn. Hệ thống cọc đóng ngầm dưới mặt nước sâu khấu.
- Máy dây có lợi thế khi biểu diễn ở khoảng cách xa (từ 20 - 30m) nên thường được sử dụng trong các trò tập thể như: Múa bát tiên, Múa sư tử...Loại máy này còn cho phép điều khiển cùng một lúc nhiều con rối (từ 2 đến 8 con rối).

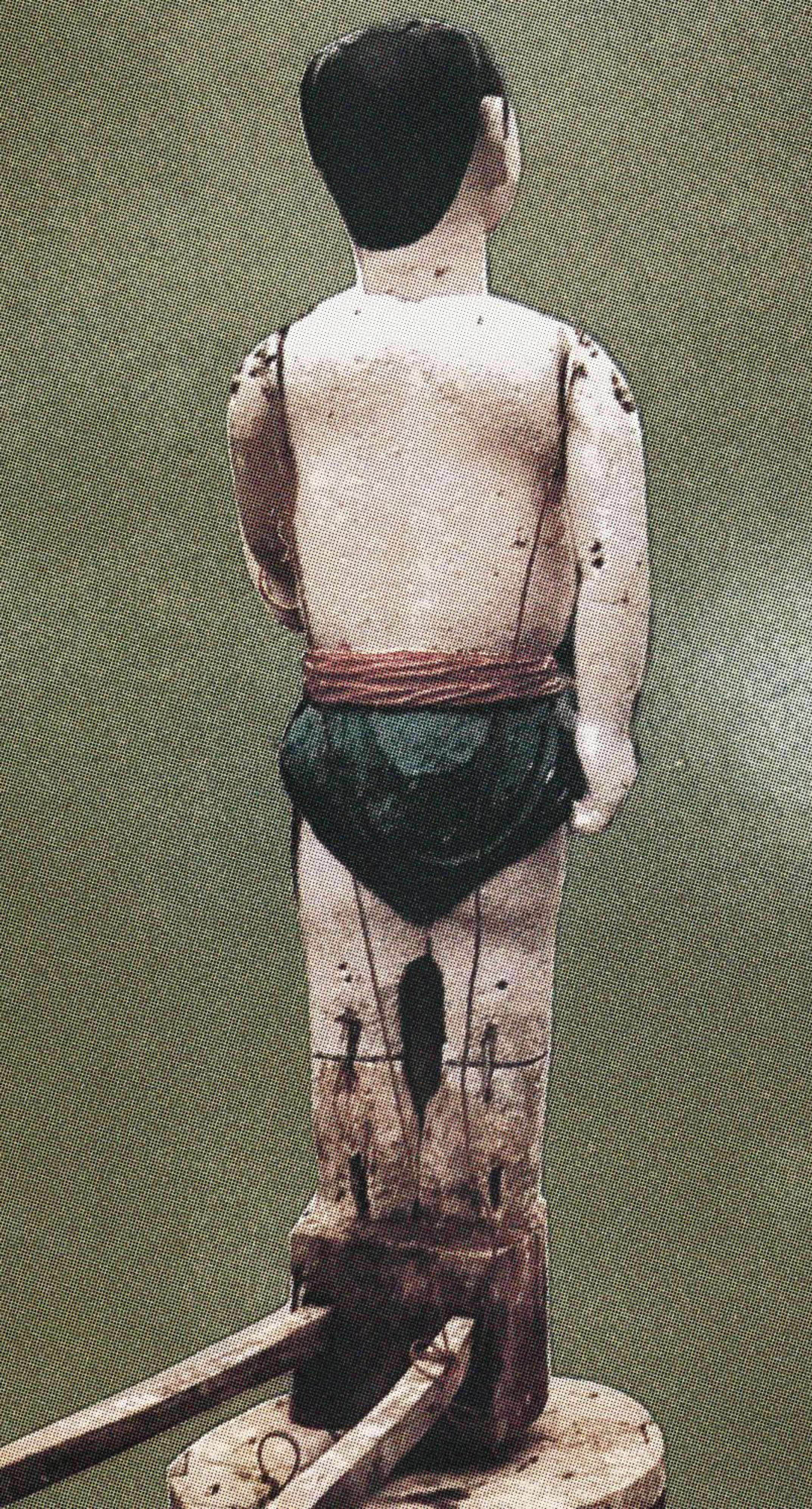


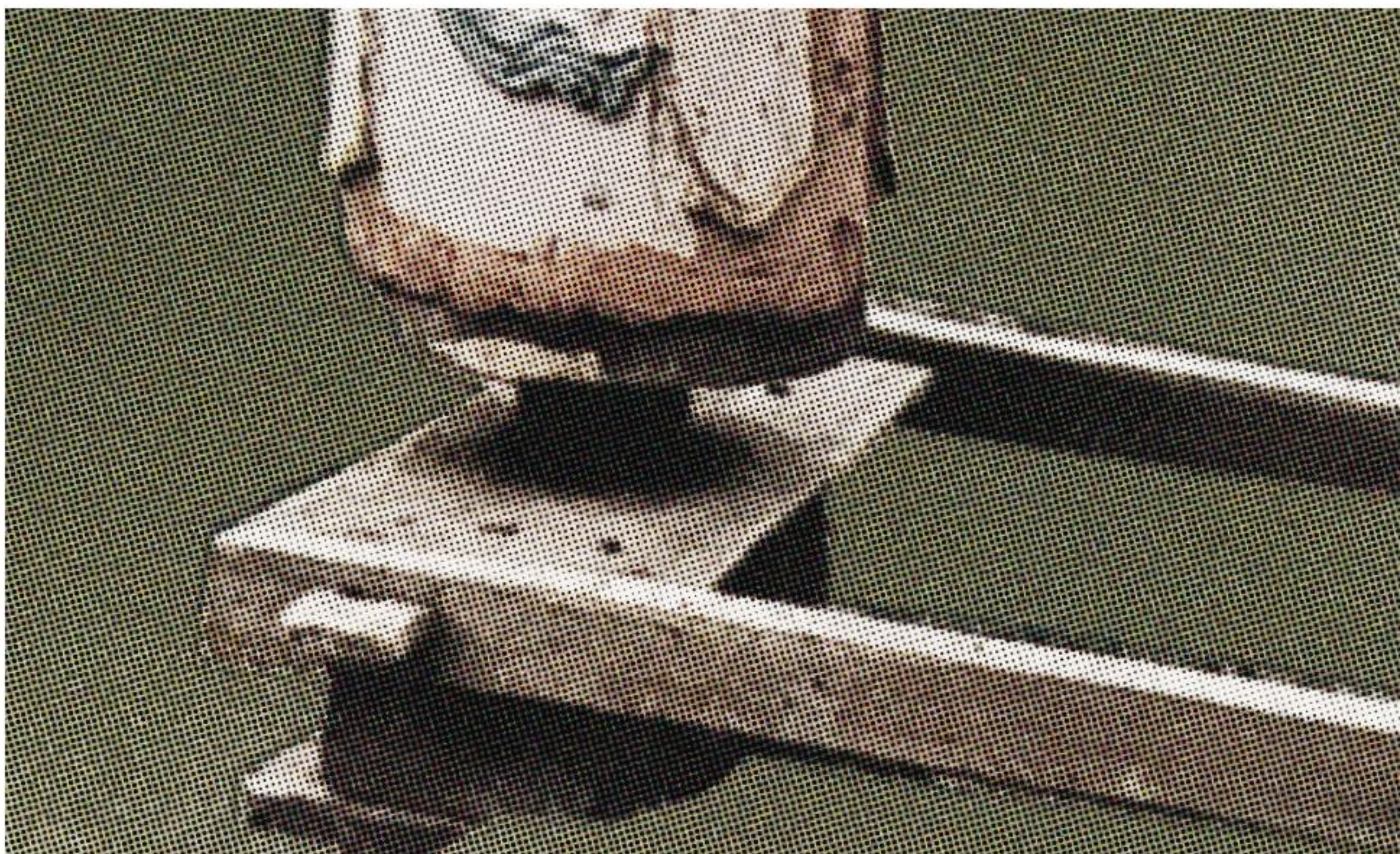
Máy sào:

- Là loại máy cầm tay với cấu tạo từ một cây tre hoặc cây gỗ, có chiều dài từ 3 - 4m và nối với một bộ phận chuyển động nằm ở phần đế của con rối. Loại máy cầm tay này chỉ cho phép con rối di chuyển ở tầm ngắn hơn so với máy dây.
- Máy sào lại được chia làm hai loại, bao gồm: **máy sào đơn giản và máy sào phức hợp**
- + Máy sào đơn giản chỉ giúp con rối di chuyển qua

lại phần thân như đi lại, ra vào và xoay chuyển hướng đứng.

+ Máy sào phức hợp thường được dùng với sự điều khiển của nhiều người, làm cho con rối có thể cử động linh hoạt từng phần trên cơ thể như gơ tay, đá chân, quay phải, quay trái, cúi đầu....





THỨ HAI SÂN KHẤU

Sân khấu là điều làm nên tính độc lạ và duy nhất chỉ có ở Rối Nước của Việt Nam. Sự kết hợp vừa thiên tạo, vừa nhân tạo này đã làm nên một không gian diễn xướng độc đáo, mang đậm dấu ấn văn hóa. Không gian biểu diễn Rối Nước được cấu tạo bởi 3 phần, bao gồm: Thủy đình - Khu vực biểu diễn - Khu vực khán giả.





Thủy đình

Thủy đình hay còn gọi là “buồng trò” - một biểu tượng thẩm mỹ đặc sắc, giúp nâng tầm Rối Nước lên thành một loại hình nghệ thuật sáng giá ở Việt Nam.

Kiến trúc thủy đình là một dấu ấn tín ngưỡng tôn giáo thường thấy ở khu vực đồng bằng Bắc Bộ với vị trí tọa lạc giữa ao làng, trong tổng thể không gian kiến trúc của đình, đền, chùa, miếu.

Tại khu di tích chùa Thầy, giữa ao Long Chiếu có một ngôi thủy đình được biết đến như “**viên ngọc giữa miệng rồng**” chính là nơi khởi nguồn của nghệ thuật múa Rối Nước.



1

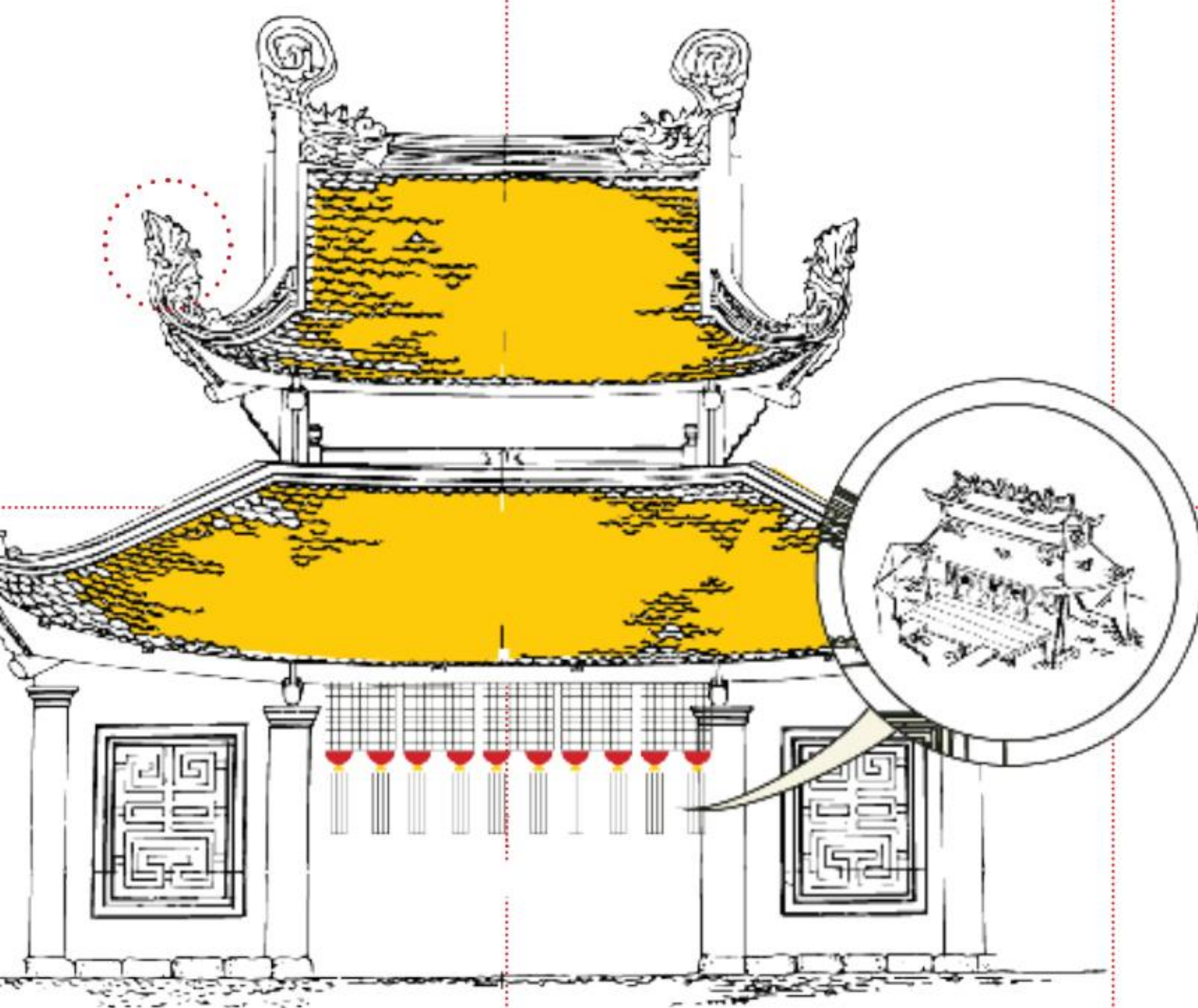
Kiểu nhà tám mái (còn được gọi là chồng diêm) với 2 nhà lanh đều được lợp ngói âm dương

4

Được xây dựng dựa trên thuật phong thủy, bao xung quanh thủy đình phải là nước vì người xưa cho rằng thế “tụ thủy” sẽ giúp mang lại những điềm thịnh mãn cho làng

2 Nơi giáp góc các mái đều được làm thành những đầu đao lá lật uốn lượn cong lên

3 Gồm 4 cột cái đỡ mái trên và 12 cột con sắp thành hàng quanh bốn bên đỡ mái dưới



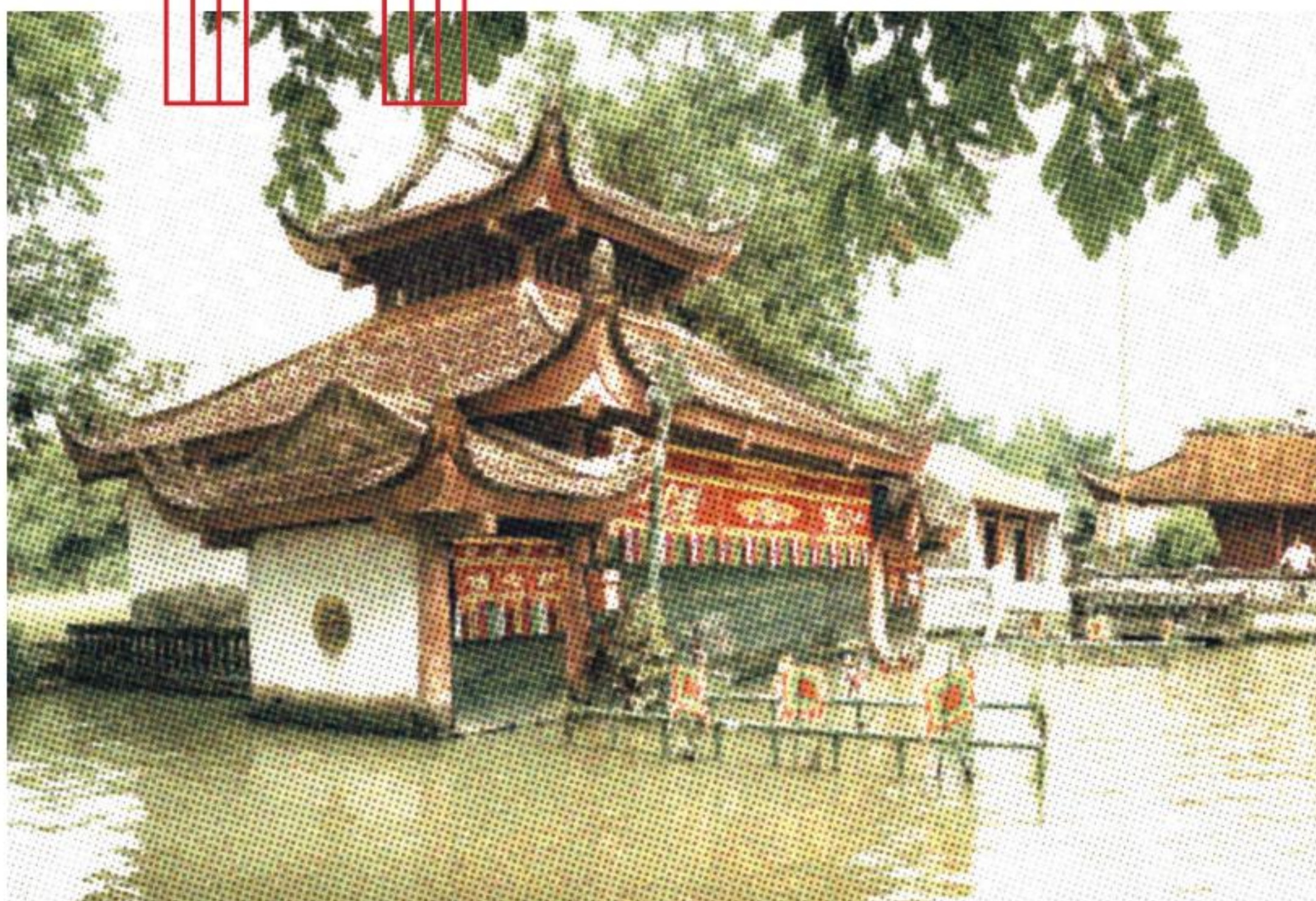
5 Mặt bằng kiến trúc hình vuông, mở thông ra bốn hướng. Trước thủy đình thường được trang trí bức trướng, cờ, quạt, lọng, cổng hàng mã, tràng pháo hai bên để tạo không khí lễ hội

6 Cấu tạo thủy đình bao gồm hai tầng:
 • Tầng trên: dùng để thờ Tổ nghề.
 • Tầng dưới: là khu vực buống trò, người nghệ nhân sẽ đứng núp phía sau tấm màn tre treo trước cửa chính để điều khiển con rối

Khu vực khán giả

Là khu vực xung quanh bờ hồ. Giữa thiên nhiên thơ mộng của mây trời, mái ngói đình làng cùng khói mờ vương tỏa, vẻ đẹp của rối nước nhìn từ vị trí này càng trông bắt mắt và sinh động hơn.





Việc sử dụng mặt nước để diễn trò còn giúp những con rối gỗ khô cứng trở nên mềm mại hơn. Thông thường, phần mặt nước dùng để biểu diễn Rối Nước sẽ tính từ khu vực màn treo trở ra, với diện tích rộng **16m²**.

Mức nước ở khu vực biểu diễn thường sẽ sâu hơn so với mức nước trong buồng trò. Nước càng sâu sẽ đảm bảo cho việc điều khiển và che giấu phần máy móc dễ dàng hơn.

Khu vực biểu diễn





Xuất thân múa rối nước là những trò không lời, lấy động tác làm ngôn ngữ biểu đạt và thu hút người xem bằng sự kỳ diệu của các nghệ nhân. Sau này, khi tiếp thu Chèo trong quá trình phát triển, dàn nhạc Chèo đã được thêm vào và thay đổi vị trí biểu diễn từ trong buồng trò lên trên bờ ao để người chơi nhạc dễ quan sát hơn.

Khi có thêm âm nhạc, buổi biểu diễn trở nên khuấy động hơn, tốc độ và nhịp điệu di chuyển của con rối được cải thiện, cảm giác vụn vặt giữa các trò diễn không còn. Nhờ có âm nhạc mà nội dung được truyền tải tốt hơn, không khí cũng trở nên gần gũi.

Chèo là một hình thức trò nhại và diễn xướng dân gian ra đời từ thế kỉ XI do người nông dân sáng tạo nên. Trong múa rối nước, hát Chèo thường được dùng để giới thiệu, minh họa và làm nền. Ngoài ra, dàn nhạc Chèo cũng có phần đơn giản hơn.

Từ xa xưa, dân làng còn thổi tù và trước khi biểu diễn để thu hút sự chú ý của khán giả, “Khi dân làng nghe tiếng tù và, họ vội chạy thậm chí từ các làng ở rất xa” - nghệ nhân biểu diễn Rối Nước Nguyễn Bá Đồng. Ngoài ra, trong các cảnh rước kiệu, các nghệ nhân khi biểu diễn còn sử dụng tù và để tạo không khí hội hè.

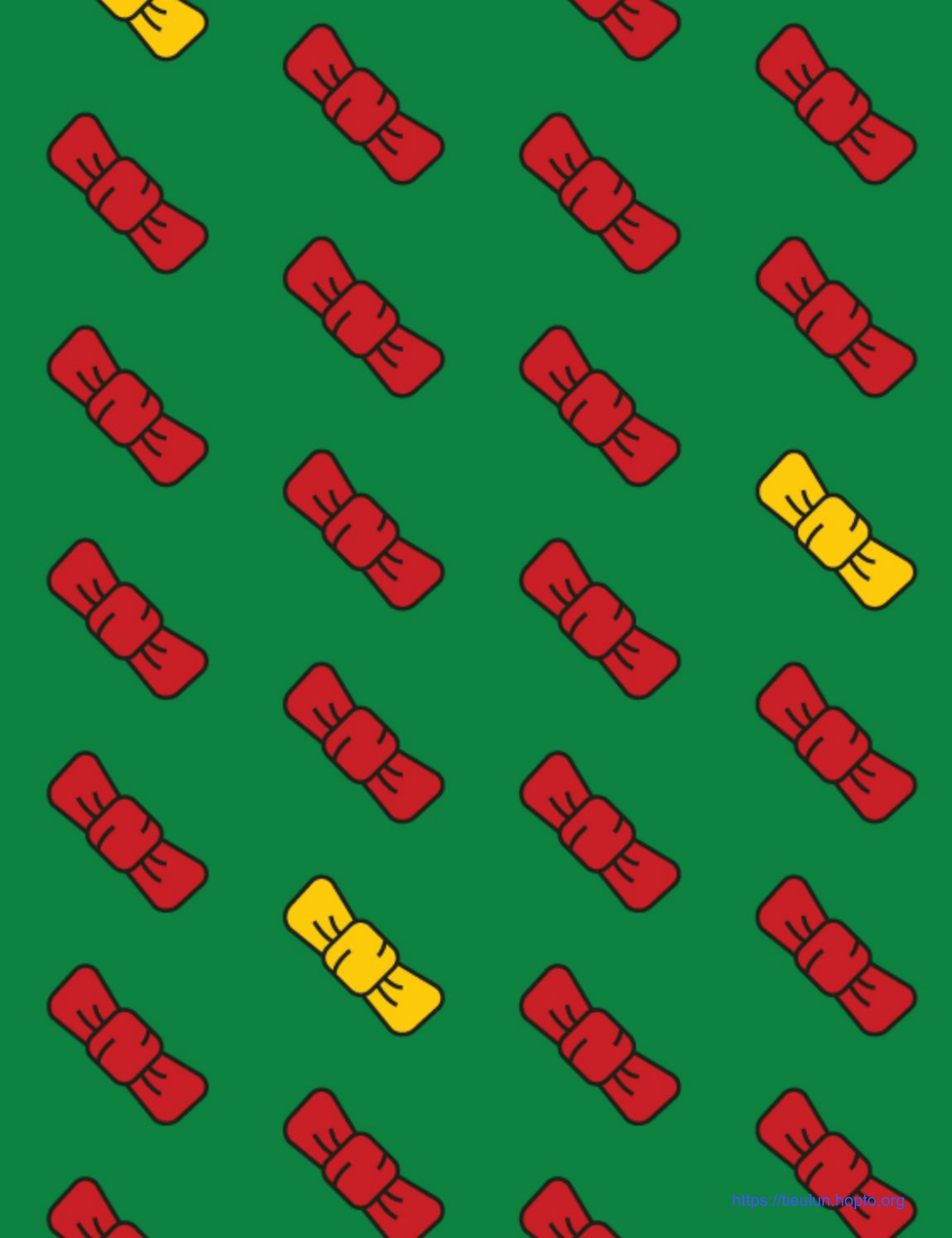
THỨ BA ÂM NHẠC

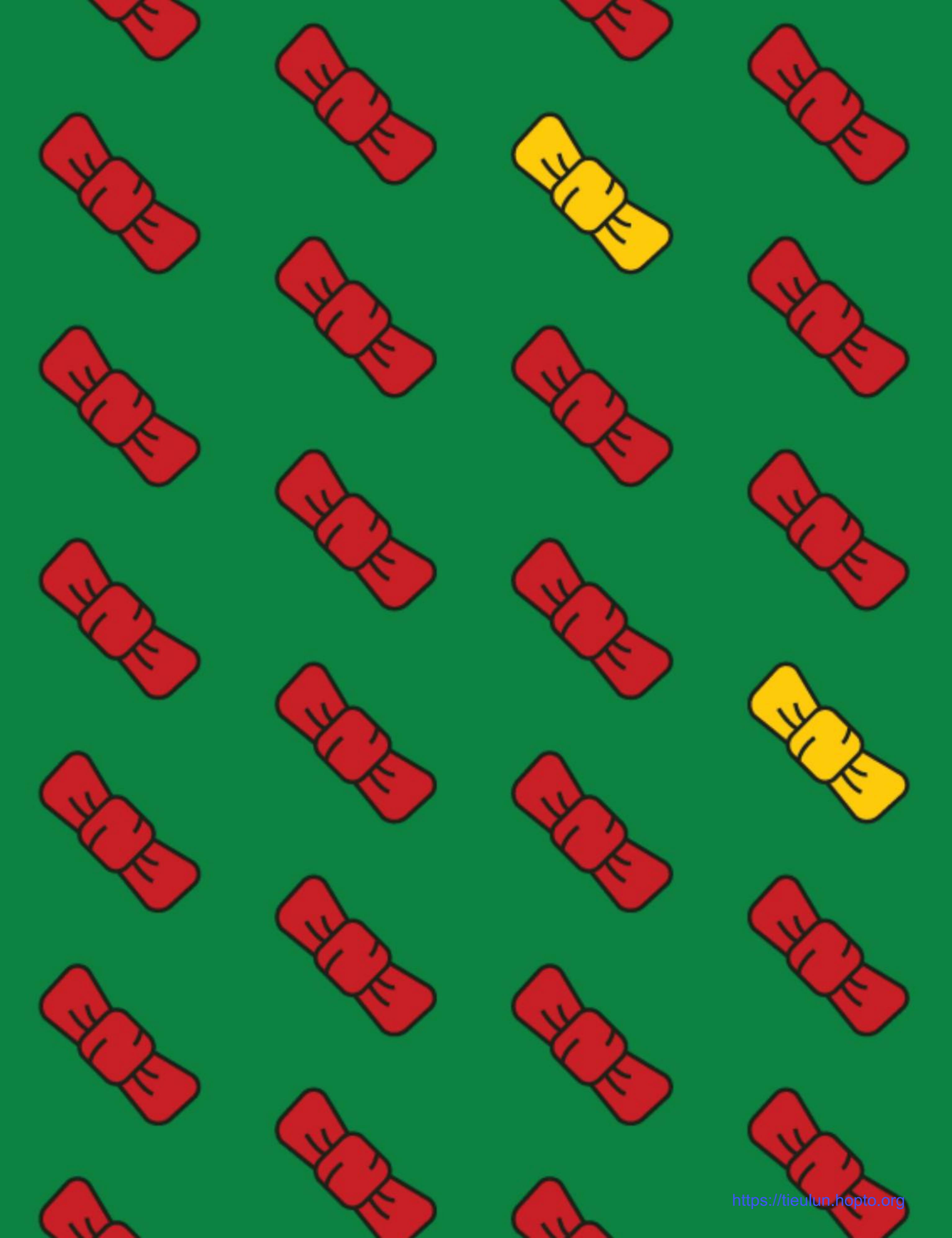
4

66-67

**BÍ MẬT
NGHỀ RỒI**







BÍ MẬT NGHỀ RỐI

—

Điều 1

UỐNG MÁU ĂN THỂ



Nếu cả phường đồng ý kết nạp thêm thành viên mới thì tất cả sẽ uống máu ăn thể "Suốt đời suốt kiếp chúng tôi phải giữ bí mật của nghề. Nếu không, chúng tôi và ba đời con cháu sẽ phải chết theo."

Điều 2

NGƯỜI MỚI VÀO NGHỀ

Người mới được chấp nhận sẽ ăn mặc chỉnh tề, mang lễ vật gồm: trâu cau, xôi, rượu dâng lên ông tổ nghề.



Điều 3

KHÔNG TIẾT LỘ KHI DIỄN

Khi biểu diễn mỗi người chỉ biết phần của mình và không được hé lộ cho người biểu diễn khác. Người ngoài không được phép xem diễn viên luyện tập.

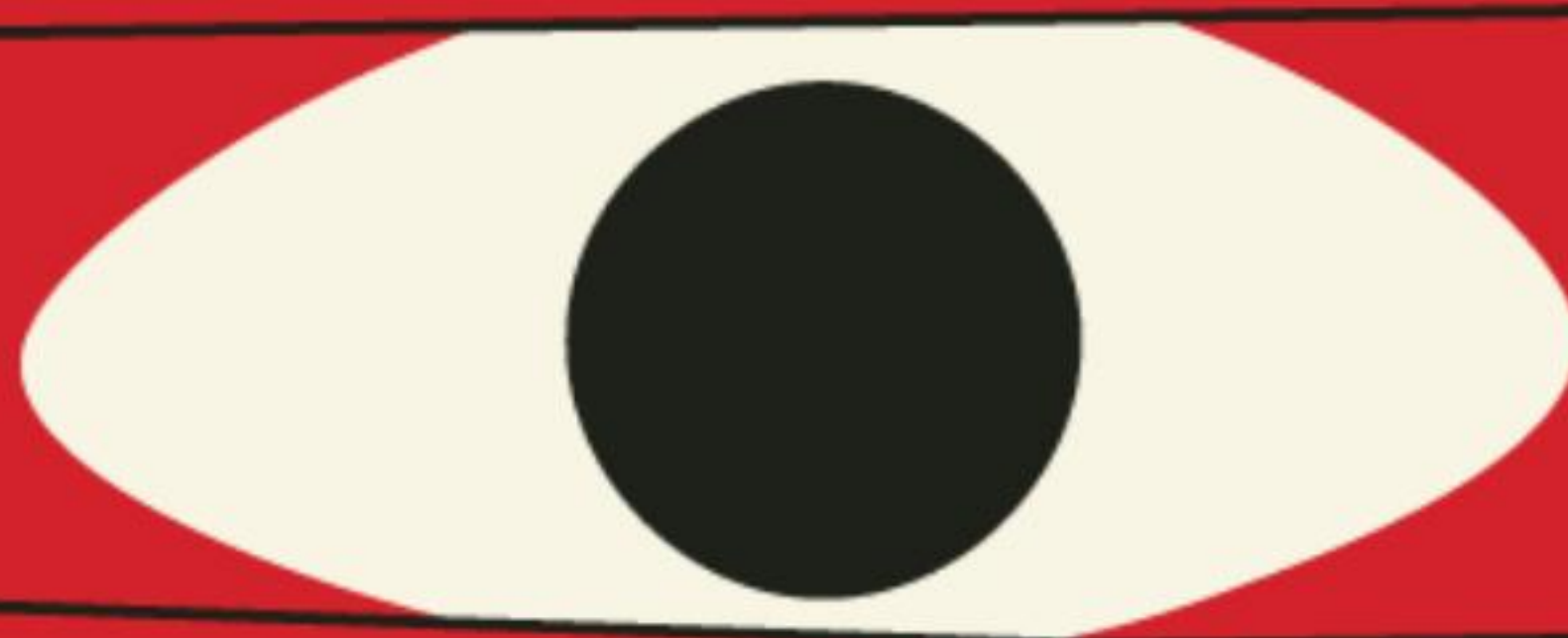


Điều 4

CẤM CON GÁI NHẬP PHƯỜNG

Nghề múa rối cứ tuần tự truyền từ đời cha sang con. Con gái không bao giờ được nhập phường vì họ sợ khi lấy chồng sẽ làm lộ bí mật nhà nghề.





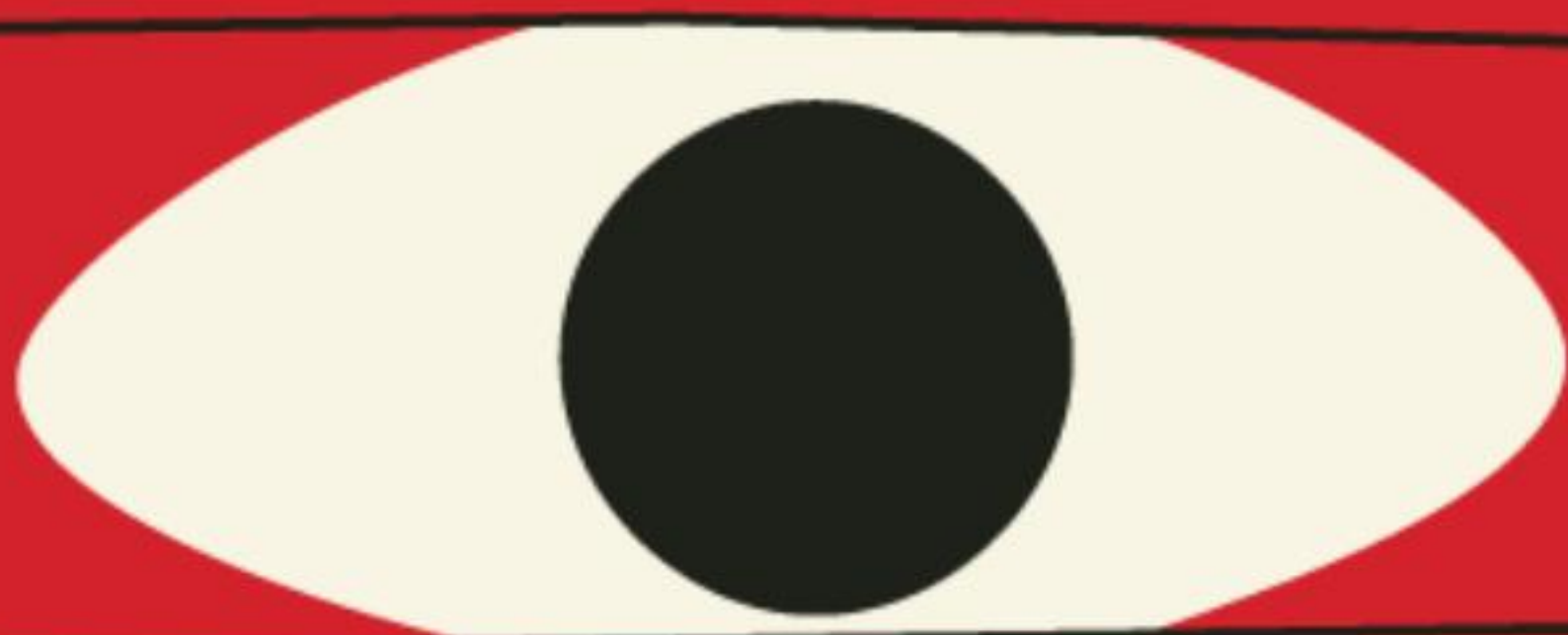
Điều 5

THỬ NGHIỆM MÁY MÓC

Bí quyết quan trọng nhất là về cấu tạo con rối và kỹ thuật điều khiển. Khi thử các bộ máy mới sáng chế thì phải làm vào ban đêm, các bộ phận điều khiển phải dùng những từ “lóng” để gọi vì sợ người ngoài biết mà ăn cắp nghề.

Bất cứ ai làm lộ bí mật đều phạt một con lợn 50 cân và khai trừ ngay ra khỏi phường rối.





Điều 6

UỐNG NƯỚC MẮM



Với thời lượng của một vở diễn kéo dài từ 30 - 50 phút, họ luôn phải ngâm mình dưới làn nước lạnh để điều khiển con rối và chỉ được lên bờ khi kết thúc màn diễn. Để chống lại cái lạnh nhất là với thời tiết ở vùng quê Bắc Bộ, họ thường xát nước gừng già nhuyễn lên thân thể và uống nước mắm để giữ ấm.

Điều 7

CHUYỆN NHỮNG CÂY SÀO



Chiều dài mỗi cây sào lên đến 3-4m (chưa kể con rối) nên sức nặng mà người nghệ nhân phải cầm để thực hiện các vở diễn dài từ 30 - 50 phút là rất lớn

Không tinh xảo như Wayang Golek hay chuyên nghiệp như Bunraku, Rối Nước đến với người xem bằng một tinh thần rất Việt- mộc mạc, giản dị, náo nhiệt nhưng rất gần gũi. Trải qua hơn 10 thế kỉ, Rối Nước đã không ngừng được cải tiến, phát triển và bảo tồn cho đến ngày nay. Tuy nhiên sự quan tâm của cộng đồng sẽ là nguồn động lực để không chỉ là Rối Nước mà còn rất nhiều môn nghệ thuật bị “ngủ quên” sẽ tái sinh mạnh mẽ hơn.



Làng mình mở hội hay chưa?
Đi xem múa rối ao chùa canh đêm
Tều cười toét miệng ngoi lên
Trăng rằm rơi tõm in nền nước xanh